

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHẠM HỒNG QUÂN

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN
KIỂM SÁT TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA
CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG - MỘT SỐ VẤN
ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

**Công trình đ- ợc hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS.GVC. Nguyễn Ngọc Chí

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ	6
1.1. Chức năng của viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự	6
1.1.1. Khái niệm chức năng của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra	6
1.1.2. Nội dung chức năng của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra	8
1.2. Nhiệm vụ của viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự	20
1.2.1. Các nhiệm vụ của chức năng thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự	20
1.2.2. Các nhiệm vụ của chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự	24
1.3. Chức năng, nhiệm vụ của viện kiểm sát từ năm 1945 đến trước năm 2003	28
1.3.1. Từ năm 1945 đến năm 1960	28
1.3.2. Từ năm 1960 đến năm 1980	29
1.3.3. Từ năm 1980 đến năm 1992	30
1.3.4. Từ năm 1992 đến trước năm 2003	30
1.4. So sánh với chức năng, nhiệm vụ của viện kiểm sát Trung Quốc	31
Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	34
2.1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến hoạt động thực hiện	34

chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự	
2.1.1. Vị trí địa lý	34
2.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội	34
2.1.3. Tình hình tội phạm	36
2.2. Thực trạng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự	38
2.2.1. Tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng	38
2.2.2. Đối với các hoạt động nghiệp vụ	39
2.3. Những tồn tại trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng	68
2.3.1. Những tồn tại	68
2.3.2. Nguyên nhân	73
Chương 3: NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ	76
3.1. Các cơ sở của cải cách tư pháp đối với chức năng và nhiệm vụ của viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự	76
3.1.1. Tình hình kinh tế - xã hội và tội phạm trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong thời gian tới	76
3.1.2. Những yêu cầu của cải cách tư pháp trong thời gian tới	80
3.2. Một số kiến nghị, giải pháp	82
3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật	82
3.2.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự trong thời gian tới	95
KẾT LUẬN	109
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	110
PHỤ LỤC	116

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu

Trước những đòi hỏi của công cuộc đổi mới đất nước và cải cách tư pháp, Đảng và Nhà nước luôn đặt ra những yêu cầu mới trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND). Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, VKSND đã góp phần hạn chế, khắc phục các vi phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng (CQTHTT), người tiến hành tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, quyền và lợi ích của Nhà nước, các tổ chức xã hội khác... Qua đó, đã góp phần không nhỏ vào hoạt động đấu tranh, phòng, chống tội phạm và bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Trên phương diện là học viên cao học em chọn đề tài: "*Chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hải Phòng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*" làm Luận văn nghiên cứu nhằm góp phần tìm ra các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này, đáp ứng với yêu cầu của cải cách tư pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Tình hình nghiên cứu

Có rất nhiều tác giả quan tâm đến vấn đề này nhưng các công trình nghiên cứu của các tác giả mới đề cập nhiều ở mặt lý luận và giới hạn ở một số khía cạnh của từng nội dung công tác thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát hoạt động tư pháp (KSHĐTP) chưa đề cập nhiều đến thực trạng của hoạt động này tại Hải Phòng.

3. Mục đích, nhiệm vụ của luận văn

Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự của VKSND nói chung và VKSNDTP Hải Phòng nói riêng trong thời gian tới.

- Mục đích của việc nghiên cứu là làm rõ một số vấn đề lý luận và những đòi hỏi, vướng mắc trong thực tiễn của công tác THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Hải Phòng theo các quy định của BLTTHS năm 2003, từ đó có những kiến nghị đề xuất nhằm nâng cao chất lượng của công tác này.

- Từ mục đích trên, luận văn thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như:
+ Nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tổng kết, đánh giá thực tiễn hoạt động THQCT và kiểm sát điều tra (KSĐT) các vụ án hình sự của VKSNDTP Hải Phòng từ năm 2006 đến năm 2011

+ Xây dựng các giải pháp để khắc phục những hạn chế và nâng cao chất lượng của công tác THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận văn gồm: lý luận về chức năng nhiệm vụ của VKSND trong quá trình THQCT và KSHĐTP ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 và hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND thành phố Hải Phòng từ năm 2006 đến năm 2011.

- Luận văn xác định nghiên cứu hoạt động THQCT và KSHĐTP của VKSND thành phố Hải Phòng, không đề cập đến hoạt động của Viện kiểm sát (VKS) quân sự.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Nhà nước pháp luật của Hồ Chí Minh làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

- Các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành như: thu thập số liệu, thông tin; thống kê, tổng hợp, phân tích, đánh giá, so sánh....

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về chức năng, nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự.

Chương 2: Thực hoạt động của VKS trong giai đoạn điều tra tại thành phố Hải Phòng.

Chương 3: Những kiến nghị, đề xuất, giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ

1.1. Chức năng của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

1.1.1. Khái niệm chức năng của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra

Điều tra là hoạt động có mục đích của CQĐT khám phá sự thật khách quan phục vụ nhu cầu của con người. Chức năng của VKS trong giai đoạn điều tra là tổng thể những biện pháp mà VKS áp dụng để chứng minh việc thực hiện tội phạm, xác định rõ nguyên nhân, điều kiện thực hiện hành vi phạm tội, động cơ, mục đích của tội phạm, lỗi của chủ thể cũng như nhân thân người phạm tội, hậu quả của tội phạm, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả của tội phạm, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra.

Phạm vi thực hiện chức năng nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn điều tra bắt đầu từ khi CQĐT hoặc cơ quan khác có thẩm quyền điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và kết thúc khi CQĐT ban hành bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án.

1.1.2. Nội dung chức năng của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra

1.1.2.1. Thực hành quyền công tố

Luận văn nêu lên các quan điểm, các phân tích của các nhà khoa học và đưa ra khái niệm: *THQCT là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử.* Theo đó, *THQCT trong các giai đoạn điều tra là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong giai đoạn này.*

1.1.2.2. Kiểm sát hoạt động tư pháp

Luận văn tiến hành phân tích các quan điểm hiện nay về hoạt động tư pháp và đưa ra khái niệm: *Hoạt động tư pháp là tập hợp những việc làm cụ*

thể do cơ quan tư pháp thực hiện trong tố tụng trực tiếp liên quan và hướng tới mục đích giải quyết các vụ án một cách đúng đắn, khách quan.

Hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra là hoạt động của CQĐT, của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và hoạt động THQCT của VKS, nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ án được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ở nước ta, hoạt động KSHĐTP hình sự chỉ do duy nhất một chủ thể tiến hành, đó là cơ quan VKS. Hoạt động này được thực hiện bởi các KSV là người tiến hành tố tụng. Mục đích của KSHĐTP hình sự là nhằm bảo đảm cho pháp luật được áp dụng nghiêm chỉnh và thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Đối tượng của kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động tư pháp ở giai đoạn điều tra là hành vi xử sự của các CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Phạm vi của KSHĐTP ở giai đoạn điều tra bắt đầu từ khi vụ án hình sự được khởi tố và kết thúc khi VKS quyết định việc truy tố hoặc không truy tố kẻ phạm tội ra tòa, hoặc khi vụ án được đình chỉ theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

KSHĐTP trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự được hiểu là: *hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKS trong việc điều tra của CQĐT, các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong quá trình điều tra vụ án nhằm bảo đảm cho việc điều tra được tiến hành theo đúng các quy định của pháp luật.*

Giữa hoạt động KSHĐTP và THQCT trong giai đoạn điều tra có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng với nhau, hỗ trợ cho nhau. Mối quan hệ này song song tồn tại trong phạm vi bắt đầu từ khi tội phạm được phát hiện, khởi tố, điều tra cho đến khi CQĐT kết thúc quá trình điều tra.

1.2. Nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

1.2.1. Các nhiệm vụ của chức năng thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

1.2.1.1. Hoạt động khởi tố vụ án, bị can

BLTTHS quy định những trường hợp VKS khởi tố vụ án hình sự (khoản 1 Điều 104, Điều 112). Thẩm quyền khởi tố vụ án thuộc về Viện trưởng VKS các cấp.

1.2.1.2. Yêu cầu điều tra, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra của Viện kiểm sát

Thẩm quyền và trách nhiệm của VKS trong quá trình điều tra vụ án thông qua việc đề ra các yêu cầu điều tra đối với CQĐT nhằm chống làm oan, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, bảo đảm cho việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

1.2.1.3. Yêu cầu thay đổi Điều tra viên, khởi tố hình sự nếu Điều tra viên vi phạm pháp luật

Theo quy định tại Điều 42, Điều 44, khoản 3 Điều 112 BLTTHS, VKS yêu cầu thủ trưởng CQĐT thay đổi ĐTV nếu có căn cứ chứng minh ĐTV không vô tư, khách quan trong quá trình điều tra vụ án.

1.2.1.4. Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn

Ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự, VKS phê chuẩn các quyết định việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn của CQĐT hoặc trực tiếp quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn được quy định trong BLTTHS.

1.2.1.5. Hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của Cơ quan điều tra

Hủy bỏ quyết định trái pháp luật của CQĐT là quyền năng pháp lý của VKS được quy định tại Điều 112 BLTTHS về nhiệm vụ quyền hạn của VKS khi THQCT trong giai đoạn điều tra.

1.2.1.6. Hoạt động truy tố, tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án

Theo quy định tại Điều 166 BLTTHS năm 2003, sau khi CQĐT kết thúc điều tra vụ án, chuyển hồ sơ và bản kết luận điều tra vụ án đến VKS thì VKS có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ vụ án tùy tình hình cụ thể, kết quả điều tra được phản ánh trong hồ sơ vụ án để ra một trong những quyết định: truy tố bị can ra trước Tòa án bằng bản Cáo trạng hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án.

1.2.2. Các nhiệm vụ của chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

1.2.2.1. Kiểm sát việc khởi tố; kiểm sát các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra

VKS trong quá trình KSĐT vụ án phải kiểm sát chặt chẽ việc gửi kịp thời quyết định khởi tố, quyết định không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT,

tránh tình trạng CQĐT chậm trễ trong việc gửi quyết định cho VKS hoặc có sự kiện phạm tội xảy ra nhưng không được khởi tố vụ án. VKS phải kiểm sát tính có căn cứ và tính hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định không khởi tố vụ án hình sự đảm bảo các "dấu hiệu tội phạm" phải được phản ánh trong quyết định khởi tố vụ án và trong hồ sơ, tài liệu xác minh đơn, tin báo tố giác tội phạm...

Trong quá trình KSĐT vụ án, VKS có trách nhiệm kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ của CQĐT nhằm bảo đảm các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra phải được thể hiện trong hồ sơ vụ án, các tài liệu trong hồ sơ phải được sắp xếp, đánh số bút lục theo đúng trình tự.

1.2.2.2. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

Kiểm sát việc lấy lời khai người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, người làm chứng của ĐTV.

Kiểm sát việc hỏi cung bị can của ĐTV.

Trong quá trình KSĐT vụ án, khi xác định các trường hợp bắt buộc phải có người bào chữa thì KSV yêu cầu ĐTV hoàn tất thủ tục đề nghị cử Luật sư.

1.2.2.3. Giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền điều tra theo quy định của pháp luật

Khi có tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa CQĐT thuộc các ngành khác nhau thì Viện trưởng VKS cùng cấp nơi tội phạm xảy ra hoặc nơi phát hiện tội phạm quyết định.

Khi có tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa CQĐT cùng ngành ở cấp nào thì Viện trưởng VKS cấp đó yêu cầu Thủ trưởng quản lý cùng cấp giải quyết.

Khi có tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển thì Viện trưởng VKS có thẩm quyền nơi xảy ra vụ án quyết định.

1.2.2.4. Yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra

KSV thụ lý giải quyết vụ án phải kịp thời phát hiện vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra để yêu cầu khắc phục. Đối với những quyết định không có căn cứ, trái pháp luật của CQĐT thì VKS ra văn bản yêu cầu Thủ trưởng CQĐT ra quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ hoặc trực tiếp ra quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ.

1.2.2.5. Kiến nghị với cơ quan hữu quan

Thực hiện quyền này chính là nhằm mục tiêu phòng ngừa tội phạm, từng bước hạn chế tội phạm thông qua hoạt động KSĐT các vụ án hình sự của VKS. Trên cơ sở KSĐT vụ án nếu phát hiện các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội, đơn vị hữu quan có những sơ hở, thiếu sót... là nguyên nhân, điều kiện dẫn tới vi phạm, tội phạm thì VKS phải ban hành kiến nghị để tiến hành phòng ngừa tội phạm.

1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát từ năm 1945 đến trước năm 2003

1.3.1. Từ năm 1945 đến năm 1960

Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa kiện toàn lại bộ máy nhà nước, hệ thống các cơ quan tòa án đã được tổ chức hoạt động trên phạm vi cả nước. Thời kỳ này chưa có hệ thống các Cơ quan VKS. Tuy nhiên, chức năng công tố đã được hình thành. Trong các Tòa án đều có "công tố viện" do Công tố ủy viên phụ trách, chuyên thực hiện chức năng công tố. Chánh án và Công tố ủy viên trong các Tòa án đều là thủ trưởng đơn vị, có nhiệm vụ riêng biệt.

Ngày 29/4/1958, Quốc hội chia tách và thành lập Viện công tố trung ương và hệ thống Viện công tố.

Ngày 01/7/1959, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 256/TTg quy định vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện công tố và tổ chức hệ thống Viện công tố.

1.3.2. Từ năm 1960 đến năm 1980

Tiếp thu kinh nghiệm của Liên Xô, VKS được quy định trong Hiến pháp 1959 với tư cách là cơ quan độc lập với 1 chức năng duy nhất là kiểm sát việc tuân theo pháp luật, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Ở giai đoạn này, Hệ thống pháp luật chưa quy định rõ giữa THQCT và KSHĐTP. Theo đó, THQCT chỉ là một biện pháp thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật.

1.3.3. Từ năm 1980 đến năm 1992

Hiến pháp năm 1980 quy định: "VKSNDTC nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các Bộ và các cơ quan

khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức xã hội và đơn vị vũ trang nhân dân, các nhân viên nhà nước và công dân, THQCT, đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. VKSND các địa phương và VKS quân sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật và THQCT trong phạm vi trách nhiệm của mình".

1.3.4. Từ năm 1992 đến trước năm 2003

Tại điều 137, Hiến pháp 1992 quy định chức năng, nhiệm vụ của ngành kiểm sát nhân dân với hai chức năng THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp.

Đứng trước sự thay đổi của đất nước, đòi hỏi việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước nói chung và của VKSND nói riêng phải có sự thay đổi cho phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp.

1.4. So sánh với chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát Trung quốc

Luận văn tiến hành so sánh chức năng, nhiệm vụ của VKS Trung Quốc với VKS Việt Nam. Để tìm ra những ưu khuyết điểm của mô hình VKS nước ta, từ đó học tập, kế thừa những thành tựu của Trung Quốc vào điều kiện nước ta.

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

2.1.1. Vị trí địa lý

Hải Phòng là một thành phố ven biển thuộc vùng đồng bằng sông Hồng và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Hải Phòng phát triển mạnh công nghiệp sản xuất, xuất khẩu và kinh tế biển. An ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định.

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Nhìn chung các lĩnh vực kinh tế xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn thành phố trong những năm qua đã được duy trì ổn định, phát triển. Không có các

khieu kiện khieu nại kéo dài. Tuy nhiên trong thời gian tới, do ảnh hưởng của mặt trái của nền kinh tế thị trường sẽ kéo theo nhiều loại tội phạm mới.

2.1.3. Tình hình tội phạm

Theo báo cáo của VKSND thành phố Hải Phòng, trong thời gian qua, tình hình tội phạm diễn biến hết sức phức tạp, trong đó nhiều loại tội phạm nguy hiểm tăng như các tội phạm về ma túy, giết người, hiếp dâm trẻ em, cướp tài sản và các tội gây rối trật tự công cộng, hủy hoại tài sản gây hậu quả nghiêm trọng.

2.2. Thực trạng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

2.2.1. Tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng

VKSND thành phố Hải Phòng được thành lập từ năm 1960 cùng với sự ra đời của hệ thống VKSND của nước ta. Hiện nay, tổ chức bộ máy của VKSND thành phố Hải Phòng có 12 phòng và 15 VKS quận, huyện. Hiện nay, VKSNDTP Hải Phòng có 294 người, có trình độ cao đẳng, đại học trở lên. Theo đó số lượng KSV, Kiểm tra viên, chuyên viên làm công tác THQCT, KSĐTP trong giai đoạn điều tra được phân bổ chưa phù hợp. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ giữa các KSV, cán bộ chuyên viên chưa đồng đều.

2.2.2. Đối với các hoạt động nghiệp vụ

2.2.2.1. Hoạt động giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố

Trong kế hoạch công tác kiểm sát hàng năm của VKSND thành phố Hải Phòng đều đề ra nhiệm vụ phải thực hiện tốt công tác tiếp nhận và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố làm cơ sở cho việc kiểm sát khởi tố vụ án hình sự, KSĐT từ đầu nhằm chống bỏ lọt tội phạm, phòng ngừa việc làm oan, sai trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Luận văn tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động kiểm sát tin báo, tố giác tội phạm của VKSNDTP Hải Phòng trong 6 năm (2006- 2011). Chỉ ra những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó chủ yếu do pháp luật chưa quy định đồng bộ, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể; năng lực trách nhiệm của KSV chưa cao.

2.2.2.2. Hoạt động khởi tố vụ án hình sự và phê chuẩn khởi tố bị can

a. Viện kiểm sát kiểm sát việc khởi tố

Hoạt động kiểm sát việc khởi tố các vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực. Luận văn đánh giá thực trạng kiểm sát khởi tố vụ án hình sự của CQĐT Hải Phòng, chỉ ra những thành tựu đã đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của nó chủ yếu do KSV yếu về năng lực trình độ.

b. Phê chuẩn khởi tố bị can và một số hoạt động khác có liên quan đến hoạt động phê chuẩn khởi tố bị can

Tình hình tội phạm có những diễn biến phức tạp, âm mưu và thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn nhưng hoạt động khởi tố vụ án, khởi tố bị can, yêu cầu CQĐT khởi tố hoặc thay đổi quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của VKS đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Bên cạnh đó còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại: KSV không làm tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ... năng lực, trình độ thấp.

2.2.2.3. Hoạt động áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn

Qua tổng kết hoạt động của VKSNDTP Hải Phòng cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, công kiểm sát việc bắt, tạm giữ vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, các trường hợp trả tự do do hành vi cố ý gây thương tích chiếm tỷ lệ cao, việc nghiên cứu hồ sơ, xem xét, phân loại, đánh giá chứng cứ trước khi phê chuẩn gia hạn tạm giữ còn chưa chặt chẽ. Có trường hợp chưa đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nhưng VKS vẫn phê chuẩn sau đó phải trả tự do. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên do: sự phối hợp giữa các CQTHTT trong việc giải quyết các trường hợp tạm giữ có lúc, có nơi còn chưa kịp thời, thiếu thống nhất. Cán bộ, KSV làm công tác kiểm sát việc tạm giữ chưa nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của công tác này. Pháp luật quy định chưa cụ thể, đầy đủ.

2.2.2.4. Hoạt động đề ra các yêu cầu điều tra đối với Cơ quan điều tra, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra

a. Viện kiểm sát đề ra yêu cầu điều tra

Hoạt động đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT tiến hành điều tra là hoạt động có vị trí quan trọng của công tác THQCT và KSĐT của VKS. Thực tế chỉ ra rằng làm tốt hoạt động này sẽ hạn chế tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ

sung, chống bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của VKS trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhiều bản yêu cầu điều tra có chất lượng tốt định hướng hoạt động điều tra, nhằm nâng cao chất lượng công tác THQCT, KSDT. Nhưng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế như chưa tuân thủ đúng hình thức, nội dung sơ sài, qua loa; ý thức trách nhiệm của ĐTV trong việc chấp hành các yêu cầu điều tra của KSV chưa cao.

b. Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra

Trong giai đoạn điều tra, VKS không có trách nhiệm thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm. Mà chủ yếu là thực hiện chức năng giám sát hoạt động thu thập chứng cứ và lập hồ sơ vụ án của CQĐT. Tuy nhiên, khi cần thiết để quyết định việc có phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp hay không thì VKS có quyền gặp hỏi người bị tình nghi làm rõ các căn cứ để phê chuẩn bắt khẩn cấp. Theo phân loại tội phạm thì hầu như đã ra quyết định phê chuẩn bắt khẩn cấp, đưa vào tạm giữ là sẽ khởi tố. Do vậy, bên cạnh việc xác định các căn cứ bắt khẩn cấp của CQĐT thì VKS cũng phải kiểm tra các chứng cứ buộc tội có đảm bảo khởi tố hay không thì mới phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp.

Thực tiễn cho thấy đối với những vụ án phức tạp gặp khó khăn trong việc đánh giá về tội danh hoặc các chứng cứ buộc tội khác, CQĐT vận dụng nguyên tắc phối hợp trong giải quyết vụ án hình sự chuyển hồ sơ sang VKS tham khảo ý kiến. Thông thường trong những trường hợp này, VKS hầu như cùng ĐTV thực hiện mọi hoạt động thu thập chứng cứ nhưng tuy nhiên chỉ làm cùng ĐTV chứ không được phép ghi tên trong các tài liệu thu thập chứng cứ. Điều này cho thấy, sự bất cập giữa pháp luật và thực tiễn.

Luận văn chỉ ra một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung là do các KSV đã không làm tốt hoạt động điều tra đối với những vụ án phức tạp...

2.2.2.5. Kiểm sát hoạt động thu thập, đánh giá chứng cứ, lập hồ sơ vụ án hình sự của Cơ quan điều tra

a. Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi

Thời gian qua VKS Hải Phòng trong hoạt động kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đã có nhiều cố gắng, từng bước khắc phục khó khăn nâng cao chất lượng hoạt động này. Qua tổng kết hoạt động của VKS

Hải Phòng cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập: có nhiều sai sót trong khám nghiệm hiện trường hoặc khám nghiệm tử thi dẫn đến quá trình giải quyết vụ án kéo dài, chất lượng điều tra, truy tố, xét xử không bảo đảm... Một trong những nguyên nhân cơ bản của hạn chế tồn tại nêu trên là do năng lực, kỹ năng của KSV trong công tác này còn nhiều hạn chế.

b. Kiểm sát hoạt động đối chất và nhận dạng

Thực tiễn điều tra, truy tố VKS làm tốt hoạt động kiểm sát việc đối chất, nhận dạng đảm bảo tính có căn cứ và tính hợp pháp không có vụ án nào bị hủy do vi phạm thủ tục tố tụng này. Tuy nhiên vẫn còn một số vụ án, trong giai đoạn điều tra CQĐT không tổ chức đối chất khi có mâu thuẫn giữa lời khai của những người tham gia tố tụng và KSV cũng không yêu cầu đối chất, có những vụ án khi tổ chức nhận dạng đã không mời người chứng kiến, biên bản lập không theo đúng các quy định của BLTTHS.

c. Kiểm sát hoạt động trung cầu giám định và việc giám định

VKS đã kiểm sát tốt hoạt động trung cầu giám định của CQĐT đảm bảo tính có căn cứ và tính hợp pháp trong hoạt động trung cầu giám định, không có vụ án nào do vi phạm thủ tục trung cầu giám định hoặc làm sai lệch kết quả giám định bị hủy án để điều tra, xét xử lại, phải đình chỉ vụ án, bị can do hành vi không cấu thành tội phạm, Tòa án tuyên không phạm tội. Tuy nhiên trên thực tiễn vẫn còn một số vụ việc CQĐT trung cầu giám định chung chung, sơ sài đã dẫn đến nội dung kết luận giám định chưa rõ ràng.

d. Kiểm sát việc hỏi cung của CQĐT

Thông qua việc nghiên cứu hồ sơ vụ án hoặc trực tiếp giám sát ĐTV hỏi cung bị can đảm bảo 100% các buổi hỏi cung đều có biên bản, không để xảy ra tình trạng mớm cung, bức cung, nhục hình, thông cung làm sai lệch hồ sơ vụ án hoặc bị hủy bản án để điều tra lại. Tuy nhiên, cá biệt có một số biên bản hỏi cung ĐTV chưa thực hiện tốt các quy định pháp luật.

e. Hoạt động lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

VKS đã làm rất tốt hoạt động kiểm sát việc lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án đảm bảo tính khách quan, có căn cứ và tính hợp pháp không để xảy ra trường hợp nào bị hủy án vì vi phạm thủ tục lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên trong quá trình kiểm sát các vụ án hình sự vẫn còn một số những tồn tại như: vi phạm do KSV không làm tốt công tác KSĐT.

g. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

VKS đã kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng tương đối tốt hạn chế đến mức thấp nhất việc xác định sai tư cách người tham gia tố tụng dẫn đến việc trả hồ sơ hoặc bị hủy án góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

Tuy nhiên, trong qua trình điều tra vụ án, một số ít KSV đã không làm tốt chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng để phát hiện ra những vi phạm như: không phân định được tư cách của họ khi tham gia tố tụng, dẫn đến sai sót trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

h. Trong hoạt động kiểm sát việc khám xét thu giữ, tạm giữ vật chứng, kê biên tài sản

VKS đã kiểm sát việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, kê biên tài sản tương đối tốt bảo đảm tính có căn cứ và tính hợp pháp không có vụ án nào bị Tòa án hủy do vi phạm thủ tục này, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được đảm bảo.

i. Kiểm sát lập hồ sơ vụ án của CQĐT

Hồ sơ vụ án hình sự là tập hợp có hệ thống những văn bản tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án theo trình tự tố tụng hình sự, nhằm chứng minh tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội; là cơ sở đề xuất xử lý người phạm tội đúng pháp luật và phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, hoạt động kiểm sát lập hồ sơ của CQĐT, vẫn còn tình trạng KSV nghiên cứu không kỹ các quy định của BLTTHS và quy chế của ngành, để CQĐT đưa vào hồ sơ vụ án những tài liệu không được coi là chứng cứ.

2.2.2.6. Trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng

Trả hồ sơ để điều tra bổ sung là biện pháp tố tụng do VKS hoặc Tòa án áp dụng trong quá trình giải quyết vụ án, nhằm đảm bảo việc điều tra, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ vụ án được đầy đủ, khách quan toàn diện. Thực tiễn

KSHDTP, VKSNDTP Hải Phòng thực hiện chuyên đề nâng cao chất lượng trả hồ sơ điều tra bổ sung ngày càng có hiệu quả, tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung đã giảm dần qua từng năm và có sự chuyển biến tích cực góp phần nâng cao chất lượng công tác THQCT, KSĐT, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự.

Tuy nhiên, việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các CQHTTT còn có một số tồn tại, hạn chế: Việc trả hồ sơ vì lý do chứng cứ, do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, để khởi tố bị can về tội khác hoặc có người đồng phạm khác có chiều hướng gia tăng. Chất lượng công tác THQCT, KSĐT của một số đơn vị còn nhiều hạn chế, các KSV không tiến hành KSĐT từ đầu, không đề ra yêu cầu điều tra hoặc có đề ra yêu cầu điều tra nhưng không sát vụ án, không bám sát tiến độ, kết quả điều tra, không kiểm sát kết thúc điều tra nên không kịp thời phát hiện những thiếu chứng cứ quan trọng. Nguyên nhân của tình trạng này là do pháp luật quy định chưa thống nhất, cụ thể. Tội phạm diễn biến ngày một phức tạp, quy mô tính chất mức độ phạm tội, thủ đoạn hoạt động phạm tội ngày càng tinh vi, nhiều vụ án phạm tội có tổ chức, có nhiều đối tượng tham gia, nhất là những chuyên án lớn, các đối tượng phạm tội trên nhiều địa bàn nên việc điều tra, xác minh tội phạm gặp nhiều khó khăn, trong khi thời hạn tố tụng quy định rất chặt chẽ. Năng lực chuyên môn nghiệp vụ của một số KSV trong phân tích, tổng hợp, đánh giá chứng cứ, đánh giá hành vi phạm tội, trong nhận thức và áp dụng các điều luật và các văn bản hướng dẫn luật còn nhiều hạn chế.

2.2.2.7 Đối với hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra vụ án

a. Công tác THQCT, kiểm sát việc đình chỉ điều tra vụ án, bị can

Luận văn tiến hành đánh giá thực trạng đình chỉ điều tra tại VKS Hải Phòng. Chỉ ra những yếu tố tác động, những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế, tồn tại đó. Do BLHS năm 1999 có thay đổi căn bản về nội dung và điều luật nhưng việc giải thích và hướng dẫn áp dụng pháp luật của các cơ quan chức năng Trung ương chưa kịp thời. Do không làm tốt hoạt động THQCT và KSĐT từ đầu nên VKS không kịp thời phát hiện ra các vi phạm pháp luật. Trình độ, năng lực của KSV chưa đồng đều, chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của mình trong hoạt động KSĐT.

b. Công tác THQCT, kiểm sát việc tạm đình chỉ điều tra bị can, vụ án hoặc tạm đình chỉ vụ án

Luận văn đánh giá kết quả tạm đình chỉ của VKS Hải Phòng trong 6 năm. Chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế, thiếu sót và những nguyên nhân của hạn chế đó là do KSV chưa nâng cao trách nhiệm.

2.2.2.8. Đối với hoạt động kết thúc điều tra vụ án hình sự

Thực tiễn giải quyết án hình sự trên địa bàn Hải Phòng trong 6 năm qua cho thấy, Các vụ án đều được đưa ra xét xử, tòa án tuyên có tội. Trước khi kết thúc điều tra các KSV đều báo cáo kết thúc điều tra để đảm bảo hạn chế tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung. Tuy nhiên công tác này làm vẫn chưa thực sự tốt thể hiện qua phần phân tích số liệu án trả hồ sơ ở phần trên.

2.2.2.9. Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra

Thông qua hoạt động KSĐT các vụ án hình sự, VKS đã chú trọng theo dõi và tập hợp những vi phạm của các CQĐT để kiến nghị nhằm khắc phục những vi phạm tương tự. Tuy nhiên thông qua hoạt động KSĐT có những KSV trong khi thực hiện chức năng kiểm sát đã không kịp thời phát hiện ra những vi phạm hoặc tuy có phát hiện ra những vi phạm của CQĐT nhưng do nể nang đã không kiên quyết báo cáo lãnh đạo VKS quản lý mình để kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm dẫn đến vụ án bị Tòa án hoàn trả hồ sơ, hoặc khi báo cáo lãnh đạo VKS phát hiện yêu cầu phải có văn bản kiến nghị.

2.3. Những tồn tại trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát Hải Phòng

2.3.1. Những tồn tại

2.3.1.1. Về lĩnh vực hình sự

Điều 25 BLHS về miễn trách nhiệm hình sự nảy sinh nhiều vướng mắc trong nhận thức và áp dụng trong thực tiễn như: Hiểu như thế nào là do sự chuyển biến của tình hình; người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa... Do đó cần phải được sửa cho phù hợp với thực tiễn.

Cần quy định rõ ràng cụ thể hơn về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, các tình tiết định khung, khoản; chế định đồng phạm, chế định lỗi...

2.3.1.2. Về lĩnh vực tố tụng hình sự

Luận văn khái quát và tổng hợp những quy định pháp luật tố tụng hình sự chưa được quy định rõ ràng, cụ thể. Chưa có hướng dẫn để đề nghị chính sửa cho phù hợp với thực tiễn. Các điều cần chỉnh sửa gồm: Điều 26, Điều 81, Điều 92, Điều 103, Điều 104, Điều 108, Điều 116, Điều 119... BLTTHS.

2.3.1.3. Về một số quy định liên quan đến Kiểm sát viên

Pháp lệnh KSV năm 2003 quy định về phân ngạch, bậc của KSV tương ứng với cấp hành chính. Việc phân ngạch, bậc này đã gây khó khăn cho việc thực hiện chủ trương tăng thẩm quyền cho các cơ quan tư pháp cấp huyện và chủ trương luân chuyển cán bộ.

2.3.2. Nguyên nhân

2.3.2.1. Nguyên nhân khách quan

Một số văn bản hướng dẫn luật chậm được ban hành hoặc đã không còn phù hợp với thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến nhận thức và áp dụng pháp luật giữa các ngành thiếu thống nhất cũng ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động KSĐT.

Số lượng ĐTV còn thiếu, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Trang bị cơ sở vật chất cho hoạt động điều tra nói chung và hoạt động KSĐT nói riêng còn nhiều hạn chế nhất là ở cấp huyện. Chế độ tiền lương, phụ cấp đối với các KSV nhất là KSV cấp huyện còn nhiều bất cập...

2.3.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Lãnh đạo một số VKS quận, huyện có nơi, có lúc chưa kiểm tra sâu sát, chặt chẽ quá trình KSĐT vụ án, khi giao án cho các KSV chưa quan tâm đến năng lực nghiệp vụ nên có nhiều vụ án phức tạp, dư luận quần chúng quan tâm nhưng lại giao cho KSV thiếu kinh nghiệm, năng lực nghiệp vụ hạn chế nên đã gặp nhiều sai sót. Năng lực, trình độ chuyên môn trong công tác KSĐT của một số KSV còn nhiều hạn chế nên không phát hiện ra vi phạm của ĐTV trong quá trình KSĐT.

Không chấp hành nghiêm chỉnh quy chế THQCT và KSĐT các vụ án hình sự nên không phát hiện được các mâu thuẫn, thiếu sót trong suốt quá trình điều tra của CQĐT.

Một số KSV được phân công KSĐT vụ án chưa có ý thức trách nhiệm cao với công việc, chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của hoạt động KSĐT.

Một số ĐTV năng lực còn nhiều hạn chế, ý thức phối hợp trong điều tra vụ án chưa cao.

Chương 3

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ

3.1. Các cơ sở của cải cách tư pháp đối với chức năng và nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra

3.1.1. Tình hình kinh tế - xã hội và tội phạm trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong thời gian tới

Căn cứ vào các điều kiện kinh tế xã hội hiện nay và khả năng phát triển trong tương lai của Việt Nam nói chung và trên địa bàn thành phố Hải Phòng nói riêng, cũng như tình hình, yêu cầu của cải cách tư pháp đến năm 2020; diễn biến của tình hình tội phạm, kết quả đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong thời gian qua, luận văn dự báo về các yếu tố tác động đến công tác THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong thời gian tới về điều kiện kinh tế, xã hội của thành phố sẽ thay đổi, ngày càng phát triển hơn. Trong môi trường hội nhập, phát triển về công nghệ thông tin, phát triển kinh tế, xã hội nếu đâu đó, có bộ phận cán bộ quản lý của các cơ quan nhà nước làm việc thiếu trách nhiệm, chủ quan, duy ý chí sẽ làm phát sinh nhiều loại vi phạm pháp luật mới. Nếu giải quyết không thỏa đáng sẽ gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây bức xúc trong nhân dân.

3.1.2. Dự báo về tình hình tội phạm trong thời gian tới

Xuất phát từ đường lối, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của Đảng, nhà nước và thành phố. Từ kết quả và những kinh nghiệm đã được tích lũy trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, cùng với thực trạng tình hình tội phạm, những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm. Luận văn dự báo tình hình tội phạm ở nước ta nói chung và trên

địa bàn thành phố Hải Phòng nói riêng trong thời gian tới sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng về số lượng, tính chất, mức độ nghiêm trọng. Ngoài những tội phạm có tính chất "*truyền thống*" đã và đang hoạt động như hiện nay có thể xuất hiện một số loại tội phạm nguy hiểm, hoạt động mang tính xuyên quốc gia...

Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và những tiêu cực khác ở nước ta nói chung và tại vài Phòng nói riêng trong thời gian tới có xu hướng tiếp tục diễn biến phức tạp và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác THQCT, KSĐT. Do vậy đòi hỏi các cấp Ủy Đảng, chính quyền Thành phố, các cấp, các ngành và toàn xã hội và đặc biệt là Cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án phải phối hợp chặt chẽ và sử dụng đồng bộ các biện pháp để chủ động đấu tranh đối với tội phạm mới đạt kết quả.

3.1.3. Những yêu cầu của cải cách tư pháp trong thời gian tới

Một là, Quốc hội sẽ sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, trong đó có mô hình của VKS và chức năng nhiệm vụ của VKS trong công tác THQCT, KSĐT;

Hai là, về chính sách hình sự sẽ có sự thay đổi lớn theo chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt nam đến năm 2010 và hoạch định đến năm 2020 đã được cụ thể hóa theo Nghị quyết 48 ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ chính trị.

Ba là, Quốc hội sẽ sửa đổi, bổ sung BLTTHS năm 2003 theo hướng thay đổi căn bản về việc quy định lại chức năng, nhiệm vụ của VKS nói chung và chức năng, nhiệm vụ của VKS trong công tác THQCT, KSĐT nói riêng.

Bốn là, theo tinh thần của Nghị quyết 49 thì cơ cấu tổ chức của VKS sẽ thay đổi về yêu cầu nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ VKS, đặc biệt là trong giai đoạn kiểm sát điều tra.

Năm là, thay đổi ngạch bậc KSV theo đơn vị hành chính. Thay đổi thời hạn bổ nhiệm KSV năm năm như hiện nay.

3.2. Một số kiến nghị, giải pháp

3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật

3.2.1.1. Hoàn thiện các quy định Hiến pháp về chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát

Hệ thống tổ chức VKS là một hệ thống cơ quan độc lập trong bộ máy nhà nước, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, do Quốc hội lập ra

theo quy định của Hiến pháp. Luận văn phân tích tình hình trong nước và thế giới có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của VKS đồng thời kiến nghị giữ nguyên Điều 137 Hiến pháp 1992 sửa đổi bổ sung năm 2001. Theo đó, VKS vẫn giữ nguyên 2 chức năng THQCT và KSHĐTP như hiện nay.

3.2.1.2. Hoàn thiện các quy định Bộ luật hình sự

Luận văn kiến nghị hoàn thiện Điều 25 BLHS về miễn trách nhiệm hình sự và bổ sung và hoàn thiện các quy định về chế định lỗi, chế định các giai đoạn thực hiện tội phạm (BLHS hiện hành quy định thiếu hai khái niệm tội phạm hoàn thành và tội phạm chưa hoàn thành), chế định đồng phạm (cần quy định cụ thể giữa khái niệm phạm tội có tổ chức và tổ chức phạm tội). Quy định cụ thể chế định đa tội phạm (phạm tội nhiều lần, phạm nhiều tội, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm, tái phạm nguy hiểm...).

3.2.1.3. Hoàn thiện các quy định Bộ luật tố tụng hình sự

Từ những vướng mắc trong quá trình áp dụng BLTTHS năm 2003 trong thực tiễn, Luận văn kiến nghị hoàn thiện các quy định: Điều 6: Đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân; Điều 7: Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của công dân trong đó có người làm chứng; Điều 11: Bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; Điều 26: Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các CQTHTT; Điều 28: Giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự; Điều 29, 30: Quyền được bồi thường thiệt hại; Điều 51. Người bị hại; Điều 51, 52, 53 về người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự; bổ sung khái niệm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vào khoản 1 Điều 54 BLTTHS; Điều 64 về chứng cứ; Điều 81 BLTTHS về hiệu lực của Lệnh bắt khẩn cấp; Điều 88 tạm giam; Điều 92 cần quy định chế tài đối với người nhận bảo lãnh; Điều 103 về giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm; Điều 104. Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Điều 116. Chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền; Điều 119. Thời hạn điều tra; Điều 127: Thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can; Điều 160: Tạm đình chỉ điều tra; Điều 165: Phục hồi điều tra; Điều 168, 179: Trả hồ sơ để điều tra bổ sung; Điều 303 về việc bắt, tạm giữ, tạm giam đối với người chưa thành niên phạm tội; Điều 304 Điều 306 BLTTHS.

3.2.1.4. Hoàn thiện các quy định Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Pháp lệnh Kiểm sát viên

Sửa đổi các quy định của KSV theo hướng: Chức danh KSV không gắn với cấp hành chính mà ở mỗi cấp kiểm sát được bố trí KSV thuộc nhiều ngạch bậc khác nhau, phù hợp với yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cấp kiểm sát. Thực hiện việc bổ nhiệm không có thời hạn đối với KSV và tăng thẩm quyền cho KSV để nâng cao trách nhiệm cá nhân của đội ngũ KSV.

3.2.1.5. Hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến hệ thống các cơ quan hỗ trợ tư pháp

Cần tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan hơn nữa thông qua việc quy định các quy chế phối hợp. Đặc biệt là các cơ quan giám định, tổ chức Luật sư.

3.2.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự trong thời gian tới

3.2.2.1. Cơ cấu tổ chức

Luận văn phân tích điều kiện thực tế của đất nước của ngành và kiến nghị với các cơ quan chức năng, giữ nguyên mô hình VKS phân chia theo địa giới hành chính như hiện nay, không chuyển sang mô hình khu vực mà chủ yếu tập trung đào tạo nguồn nhân lực mạnh để nâng cao chất lượng THQCT, KSHĐTP trong thời gian tới.

3.2.2.2 Công tác cán bộ

Trong thời gian tới, VKSND thành phố cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc đổi mới công tác tổ chức, cán bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động THQCT và KSHĐTP ở giai đoạn điều tra theo hướng tăng cường cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt và năng lực chuyên môn cao, phù hợp cho công tác này.

3.2.2.2. Yêu cầu nghiệp vụ

Để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số hoạt động nghiệp vụ như: nâng cao trình độ kiểm sát tiếp nhận giải quyết tin báo, tố giác tội phạm; tích cực nắm, quản lý tố giác, tin báo về tội phạm thông qua các hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kiểm sát bắt, tạm giữ, khám xét, kiểm sát khởi tố vụ án, phê chuẩn khởi tố bị can... KSV phải làm tốt việc kiểm sát điều tra.

Thường xuyên học tập và ứng dụng các chuyên đề: nâng cao chất lượng án đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra, nâng cao chất lượng yêu cầu điều tra, cáo trạng, các giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi...

3.2.2.3. Quy chế phối hợp

a. VKS với CQĐT, Tòa án

Tăng cường các hoạt động giáo dục, tuyên truyền pháp luật cho đội ngũ ĐTV, Thẩm phán và KSV để họ thấy rõ được vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT, Tòa án với VKS trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự nói chung và giai đoạn điều tra các vụ án hình sự nói riêng là vô cùng quan trọng và là yếu tố không thể thiếu trong mỗi vụ án hình sự.

b. VKS với các cơ quan hỗ trợ tư pháp

Để nâng cao hiệu quả mối quan hệ này, giải pháp có vị trí quan trọng hàng đầu là phải nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sĩ của các cơ quan được giao một số hoạt động điều tra và KSV, Giám định viên, Luật sư về bản chất, đặc trưng, nội dung mối quan hệ phối hợp gắn với công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

c. Giữa các đơn vị trong VKSND thành phố Hải Phòng

Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo VKS đối với hoạt động phối hợp các khâu công tác kiểm sát. Tăng cường công tác tổng kết, hướng dẫn nghiệp vụ.

d. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và HDND.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và HDND đối với công tác THQCT, KSHĐTP trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự.

3.2.2.4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc

Cần tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị tạo điều kiện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

3.2.2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác

VKSND Hải Phòng phải đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong đội ngũ cán bộ, KSV trực tiếp làm công tác THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự.

3.2.2.6. Hợp tác quốc tế

Cần thường xuyên tổ chức, học tập, nghiên cứu các Hiệp định tương trợ tư pháp, các văn bản quốc tế Việt Nam đã tham gia ký kết để nâng cao kiến thức chuyên môn phục vụ hữu hiệu cho công tác THQCT và KSĐT vụ án hình sự.

KẾT LUẬN

Trước đòi hỏi của đất nước về cải cách tư pháp trong giai đoạn quá độ xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, việc tăng cường nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung và ngành Kiểm sát nhân dân nói riêng đang là yêu cầu cấp thiết. Đòi hỏi các cơ quan tư pháp và VKS phải hết sức nỗ lực, cố gắng hoàn thành trách nhiệm Đảng và Nhà nước giao phó.

Nhiệm vụ cải cách tư pháp đặt ra đối với các cơ quan tư pháp nói chung và VKS nói riêng là rất nặng nề. Đặc biệt trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, VKS phải tăng cường hơn nữa, trách nhiệm của KSV trong hoạt động thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ và lập hồ sơ vụ án hình sự của CQĐT có như vậy mới "gắn công tố với điều tra", mới chỉ đạo được hoạt động điều tra.

Do vậy, em đã lựa chọn đề tài: chức năng, nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự nghiên cứu. Trên cơ sở phân tích những lý luận về công tố, quyền công tố, tư pháp, quyền tư pháp, KSHĐTP, về mô hình các cơ quan VKS của một số nước. Đối chiếu với thực tiễn thực hiện chức năng nhiệm vụ của ngành kiểm sát tại Hải Phòng tìm ra những tồn tại, nguyên nhân của những hạn chế đó, tiến hành đánh giá tổng thể việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của VKSNDTP Hải Phòng trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Từ đó, đưa ra những giải pháp, kiến nghị, đề xuất về sửa đổi các quy định của pháp luật, về yêu cầu nghiệp vụ, về quan hệ phối hợp, về cơ cấu tổ chức và hợp tác quốc tế để nâng cao hơn nữa về chất lượng của việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSNDTP Hải Phòng góp phần vào việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.